

UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TRƯỜNG MẦM NON HOA BAN  
Số 47../TB-TR/MNH

THÔNG BÁO

V/V ĐĂNG KÝ HỌC SINH HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH NĂM HỌC 2024 – 2025.

Căn cứ Công văn số 1319/PGDDĐT-KT ngày 12/9/2024 V/v Hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo.

Căn cứ Công văn số 1376/PGDDĐT-KT ngày 12/9/2024 V/v Triển khai chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh năm học 2024 - 2025.

**A. ĐỐI TƯỢNG MIỄN GIẢM HỌC PHÍ** (Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021).

**I. Đối tượng miễn**

1. Trẻ em mẫu giáo bị khuyết tật.
2. Trẻ em mẫu giáo không có nguồn nuôi dưỡng thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng quy định tại Khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021.
3. Trẻ em mẫu giáo có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
4. Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024 - 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024
5. Trẻ em mầm non là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan và binh sĩ tại ngũ (Theo khoản 2 Điều 6 Nghị định 27/2016/NĐ-CP ngày 6/4/2016).

**II. Đối tượng giảm 70%**

Trẻ em mẫu giáo là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/ bản đặc biệt khó khăn (Theo QĐ số 433/QĐ-UBND ngày 18/6/2021), khu vực III vùng dân tộc và miền núi (Theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021).

**III. Đối tượng giảm 50%**

- Trẻ em mẫu giáo là con cán bộ, công nhân, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.
- Trẻ em mẫu giáo có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

**B. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**

\* Theo Nghị định số 81/2021/QĐ-CP, ngày 27/8/2021 quy định cụ thể:

1. Trẻ em mẫu giáo mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.
2. Trẻ em học mẫu giáo có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
3. Trẻ em mẫu giáo học tại cơ sở giáo dục ở thôn/ bản đặc biệt khó khăn (Theo QĐ số 612/QĐ-UBND ngày 18/6/2021), khu vực III vùng dân tộc và miền núi (Theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021).

\* Theo Nghị định số 57/2017/QĐ-CP, ngày 05/5/2017.

1. Trẻ em mẫu giáo thuộc 16 dân tộc có dân dưới 10.000 người (gọi là dân tộc rất ít người) như: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Du, Bơau, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

**C. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ ĂN TRƯỞA**

\* Theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 quy định cụ thể:

1. Trẻ mẫu giáo có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
2. Trẻ em mẫu giáo không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013.
3. Trẻ em mẫu giáo là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
4. Trẻ em là con thương binh, liệt sĩ.
5. Trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Trên đây là đối tượng được hưởng chế độ chính sách năm học 2024 - 2025.

Đề nghị phụ huynh học sinh xem xét con mình thuộc diện hưởng chế độ chính sách nào thì đăng ký vào sổ học sinh tiếp với giáo viên chủ nhiệm lớp đến hết ngày 18/9/2024 để nhà trường tổng hợp và báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo.

